| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BA ĐÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **79/**2018/QĐST-HNGĐ | Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2018 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/ 2018/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

**- Anh Vũ Anh T, sinh năm 1980**

Trú quán: 36/16 ngõ 10 Kim Mã T, phường C, quận B, thành phố H.

**- Và chị Trương Thị Quỳnh H, sinh năm 1988**

Trú quán: 143 M, phường L, quận H, thành phố H.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngµy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Anh Vũ Anh T và chị Trương Thị Quỳnh H đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận B, thành phố H ngày 21 tháng 05 năm 2015.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Anh Vũ Anh T và chị Trương Thị Quỳnh H**

**II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung:** Anh Vũ Anh T và chị Trương Thị Quỳnh H có hai con chung là Trương Vũ Châu A (tức Vũ Châu A), sinh 12/01/2009 và Trương Vũ Nhật Quang A, sinh ngày 08/05/2012.

Giao con chung Trương Vũ Châu A (tức Vũ Châu A) cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao con chung Trương Vũ Nhật Quang A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**- Về tài sản chung và nhà ở chung:** Hai bên không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**-Về công nợ**: Hai bên không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**-Về án phí**: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008048 ngày 07/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

**III.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- VKSND quận Ba Đình;*
*- Chi cục THA DS quận Ba Đình;*
*- TAND TP. Hà Nội;*
*- UBND phường Cống Vị;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

**Thẩm phán**

**Đồng Thị Lai**